

Số: 121/2024/QĐST-HNGĐ

Trần Yên, ngày 08 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 167/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 giữa:

Chị Trần Thị L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Làng Qua, xã Báo Đáp, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Anh Vũ Xuân L1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Làng Qua, xã Báo Đáp, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Vũ Xuân L1.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về nuôi con chung: Chị Trần Thị L và anh Vũ Xuân L1 có 02 con chung là Vũ Yến Nh, sinh ngày 18-11-2010 và Vũ Hào N, sinh ngày 13-10-2015. Ly hôn, chị L, anh L1 thống nhất thoả thuận: Chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục cả hai cháu Vũ Yên Nh và Vũ Hào N, cho đến khi cả hai cháu Nh và cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Vũ Xuân L1 không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị L nhận chịu toàn bộ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2024/0000518 ngày 07-10-2024. Chị Trần Thị L được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái;
- THADS huyện Trấn Yên;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Đương sự;
- UBND xã La Phù, h.Thanh Thủy; Phú Thọ.
- LHSVA, KT, tập QĐ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tuấn Anh**